

UBND TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-QLCLGDCN
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh
năm học 2022-2023 đối với các trường
THPT, Phổ thông DTNT, Trung tâm
GDTX tỉnh Kon Tum và Trung tâm
GDNN-GDTX các huyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú;
- Trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum;
- Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện.

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/2016);

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-SGDĐT ngày 23/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2022 -2023 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 24);

Căn cứ tình hình thực tế của các đơn vị;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum, các trường THPT, Phân hiệu THPT Lương Thế Vinh, các trường Phổ thông DTNT, Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai; Trung tâm GDTX tỉnh Kon Tum và Trung tâm GDNN-GDTX các huyện (gọi chung là trường phổ thông) năm học 2022-2023 gồm các nội dung sau:

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 TRƯỜNG THCS-THPT LIÊN VIỆT KON TUM, TRƯỜNG THPT NGÔ MÂY: Có văn bản hướng dẫn riêng.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 8, 9 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT HUYỆN (có chế độ nội trú)

1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo qui định hiện hành¹.

- Học sinh là người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành (không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh).

2. Địa bàn tuyển sinh: Học sinh có hộ khẩu thường trú ở huyện nơi trường đóng.

3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

- Đối tượng tuyển thẳng:

+ Học sinh là người dân tộc rất ít người;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- Chế độ ưu tiên (theo Phụ lục 2).

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm của:

+ Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập của các lớp học cấp THCS trước lớp xét tuyển (theo Phụ lục 3);

+ Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên.

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học của lớp dưới liền kề cao hơn. Những học sinh tham gia xét tuyển sinh nếu không trúng tuyển vào trường Phổ thông DTNT thì vẫn học tại trường THCS trước khi học sinh tuyển sinh.

5. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Điều kiện dự tuyển:

+ Thuộc đối tượng tuyển sinh;

+ Trong độ tuổi quy định;

+ Đã hoàn thành chương trình lớp 7 (đối với tuyển sinh lớp 8), hoàn thành chương trình lớp 8 (đối với tuyển sinh lớp 9).

1. Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; các quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao của UBND tỉnh theo Phụ lục 1 đính kèm.

- Hồ sơ dự tuyển:
- + Đơn xin dự tuyển (theo mẫu do nhà trường phát hành);
- + Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;
- + Bản chứng thực hộ khẩu thường trú hoặc văn bản xác nhận thông tin về cư trú do cấp có thẩm quyền cấp;
- + Học bạ cấp THCS (bản chính);
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

6. Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước ngày 31/7/2022.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành: Có hướng dẫn riêng.

2. Tuyển sinh vào Trường Phổ thông DTNT tỉnh và diện có chế độ nội trú các trường Phổ thông DTNT huyện, Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo mục 1 phần II nêu trên.

2.2. Địa bàn tuyển sinh

2.2.1. Trường Phổ thông DTNT tỉnh: Học sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Kon Tum.

2.2.2. Các trường Phổ thông DTNT huyện, Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai: Học sinh có hộ khẩu thường trú ở huyện nơi trường (Phân hiệu) đóng.

2.3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên: Thực hiện theo mục 3 phần II nêu trên.

2.4. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

- Xét tuyển: Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở cấp THCS được thực hiện theo mục 4.1, Phụ lục 4.

- Thi tuyển:

+ Môn thi: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

+ Hình thức thi: Môn Toán và Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; môn Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, học sinh làm bài trực tiếp trên đề thi.

+ Nội dung thi: Trong chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Môn Tiếng Anh là phần chung giữa Chương trình Tiếng Anh 7 năm và Tiếng Anh 10 năm, gồm các phần: Viết, Đọc hiểu và Kiến thức ngôn ngữ.

+ Thời gian làm bài thi: Toán và Ngữ văn: 90 phút/môn thi; Tiếng Anh: 60 phút.

+ Điểm bài thi: Là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 2 (hai) chữ số thập phân

- Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = [(Điểm Toán + Điểm Ngữ văn) x 2 + Điểm tiếng Anh] + Điểm rèn luyện, học tập + Điểm ưu tiên (nếu có);

- Quy định về xét tuyển:

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không bị kỷ luật hủy kết quả thi, không có bài thi nào bị điểm 0. Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

+ Nguyên tắc xét tuyển đối với các nguyện vọng: Theo mục 4.3, Phụ lục 4.

2.5. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh; trong độ tuổi quy định; đã tốt nghiệp THCS.

- Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn xin dự tuyển (theo mẫu do nhà trường phát hành), trong đó cho phép thí sinh ghi 03 nguyện vọng xét tuyển;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bản chứng thực hộ khẩu thường trú hoặc văn bản xác nhận thông tin về cư trú do cấp có thẩm quyền cấp;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

+ Học bạ cấp THCS (bản chính);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

2.6. Thời gian tuyển sinh

2.6.1. Nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển, thi tuyển

- Nhận hồ sơ và xét tuyển: Từ ngày 25/5/2022 đến ngày 11/6/2022.

- Thi tuyển: Ngày 13 và 14/6/2022.

- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài
13/6/2022	Sáng	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
14/6/2022	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 55	8 giờ 00

Lưu ý: Sau khi công bố kết quả thi tuyển, thí sinh được phép thay đổi

nguyện vọng xét tuyển sinh một lần (**trước ngày 24/6/2022** và có thể thay đổi cả ba nguyện vọng, trong đó nguyện vọng 1 chỉ có thể thay đổi giữa các nhóm môn của trường mà thí sinh thi tuyển) tại nơi đăng ký dự thi.

2.6.2. Xét tuyển sinh: Ngày 27/6/2022.

Nguyên tắc xét tuyển:

- Học sinh không trúng tuyển vào Trường Phổ thông DTNT tỉnh được xét tuyển vào các trường Phổ thông DTNT và THPT khác: Xét tuyển vào diện hưởng chế độ nội trú, nguyện vọng 1 diện không hưởng chế độ nội trú trường Phổ thông DTNT huyện, Phân hiệu Phổ thông DTNT tỉnh tại huyện Ia H'Drai; xét tuyển nguyện vọng 1 các trường THPT khác, Phân hiệu THPT Lương Thế Vinh theo địa bàn tuyển sinh.

- Học sinh không trúng tuyển vào diện hưởng chế độ nội trú trường Phổ thông DTNT huyện được tiếp tục dự tuyển diện hưởng chế độ của nhóm môn khác (nếu còn chỉ tiêu); nguyện vọng 1 diện không hưởng chế độ nội trú của Trường hoặc nguyện vọng 1 vào trường THPT theo địa bàn tuyển sinh.

2.6.3. Duyệt kết quả tuyển sinh: Chậm nhất ngày 31/7/2022.

3. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum, các trường THPT, Phân hiệu THPT Lương Thế Vinh; tuyển sinh vào lớp 10 diện không hưởng chế độ nội trú các trường Phổ thông DTNT huyện và Phân hiệu Trường Phổ thông DTNT Tỉnh tại huyện Ia H'Drai

3.1. Đối tượng và địa bàn tuyển sinh

3.1.1. Đối tượng: Học sinh trong độ tuổi quy định, đã tốt nghiệp THCS chương trình GDPT hoặc chương trình GDTX.

3.1.2. Địa bàn

- Đối với trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum: Hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Kon Tum.

- Đối với các trường còn lại: Theo Phụ lục 4.

Lưu ý:

- Thí sinh xét tuyển sinh vào Trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum phải đăng ký dự thi tại trường.

- Đối với các trường còn lại, thí sinh được đăng ký 03 nguyện vọng xét tuyển vào các trường THPT, trường Phổ thông DTNT (diện không hưởng chế độ nội trú) theo địa bàn quy định (các nguyện vọng xét tuyển có thể ở các tổ hợp môn khác nhau của cùng một trường hay ở các trường khác nhau). Thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường nào phải dự thi tại trường đó.

- Thí sinh đăng ký tuyển sinh vào Trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum nếu không trúng tuyển thì được tiếp tục xét tuyển 03 nguyện vọng vào các trường THPT, trường Phổ thông DTNT (diện không hưởng chế độ nội trú) trên địa bàn quy định.

3.2. Đối tượng tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3.3. Chế độ ưu tiên (theo Phụ lục 2).

3.4. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp thi tuyển với xét tuyển (Thực hiện theo mục 2.4 phần III nêu trên).

3.5. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, trong độ tuổi quy định, đã tốt nghiệp THCS.

- Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn xin dự tuyển (theo mẫu do nhà trường phát hành), trong đó cho phép thí sinh ghi 03 nguyện vọng xét tuyển;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

+ Học bạ cấp THCS (bản chính);

+ Bản chứng thực hộ khẩu thường trú hoặc văn bản xác nhận thông tin về cư trú do cấp có thẩm quyền cấp (hoặc bản chứng thực đăng ký tạm trú đối với thí sinh dự tuyển vào trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum có đăng ký tạm trú tại tỉnh Kon Tum);

+ 01 ảnh 4 x 6 cm, phía sau ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, học sinh trường;

+ Các loại Giấy chứng nhận để được hưởng chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực);

+ Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

3.6. Thời gian tuyển sinh

3.6.1. Nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển, thi tuyển: Thực hiện theo mục 2.6.1 phần III nêu trên.

3.6.2. Xét tuyển sinh: Ngày 27/6/2022.

3.6.3. Xét tuyển sinh bổ sung: Ngày 10/7/2022 (đối với các trường không tuyển đủ chỉ tiêu). Các trường có thể tuyển thí sinh ngoài địa bàn tuyển sinh được quy định tại mục 4.2, Phụ lục 4. Thí sinh nộp đơn xét tuyển nguyện vọng bổ sung

tại trường trước ngày 10/7/2022.

3.6.3. Duyệt kết quả tuyển sinh: Chậm nhất ngày 31/7/2022.

4. Tuyển sinh vào Trung tâm GDTX tỉnh Kon Tum và Trung tâm GDNN-GDTX các huyện

4.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở cấp THCS. Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở cấp THCS được quy định tại Phụ lục 4.

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ khả năng thực tế của đơn vị, căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp.

4.2. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

- Điều kiện dự tuyển: Người học đã tốt nghiệp THCS.

- Hồ sơ dự tuyển:

+ Đơn xin dự tuyển (theo mẫu do Trung tâm phát hành);

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;

+ Học bạ cấp THCS (bản chính);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước, phải có giấy xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

4.3. Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh phải hoàn thành trước ngày 31/8/2022 (riêng đối với tuyển sinh học viên đang học tại các cơ sở dạy nghề đăng ký học chương trình GDTX cấp THPT: Hoàn thành trước ngày 15/09/2022).

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: Theo Phụ lục 5. Các đơn vị căn cứ vào nguồn lực nhà trường để xây dựng kế hoạch tuyển sinh của đơn vị. Trong đó, quy định nhóm môn cần tuyển, chỉ tiêu cụ thể cho mỗi nhóm môn.

V. LỆ PHÍ TUYỂN SINH: Thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quyết định thành lập các hội đồng: Tuyển sinh, Ra đề thi, Coi thi, Chấm thi và Phúc khảo bài thi của kỳ thi tuyển sinh; quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển.

- Tổ chức chấm thi tập trung tại Sở GDĐT đối với bài thi của thí sinh tại các Hội đồng coi thi tại thành phố Kon Tum.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và hàng năm, đột xuất về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có cấp học THCS thuộc quyền quản lý tổ chức thông tin, truyền thông bằng nhiều hình thức để học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ quy định về chương trình giáo dục phổ thông trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp ở cấp THPT.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có cấp học THCS thuộc quyền quản lý phối hợp với các trường THPT, Phổ thông DTNT tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn lựa chọn, cụm chuyên đề học tập.

3. Các trường phổ thông

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT, chủ động tổ chức tuyển sinh đúng theo Kế hoạch và hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Sở GDĐT, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công khai, chất lượng và tiết kiệm.

- Đối với tuyển sinh vào lớp 10. Trên cơ sở chỉ tiêu tại Phụ lục 5, các đơn vị căn cứ vào nguồn lực nhà trường để xây dựng kế hoạch tuyển sinh của đơn vị. Trong đó, quy định nhóm môn cần tuyển, chỉ tiêu cụ thể cho mỗi nhóm môn (không được thay đổi tổng chỉ tiêu tuyển sinh của đơn vị tại Phụ lục 5). Sau khi đã xây dựng được các tổ hợp môn học lựa chọn, số lớp/mỗi tổ hợp mà trường có thể đáp ứng, các trường phải công bố sớm, rộng rãi để học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ và quyết định đăng kí, lựa chọn.

- Sau khi kết thúc thời gian thay đổi nguyện vọng của thí sinh, các trường phối hợp với Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp - Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật thường xuyên lên Hệ thống tuyển sinh điểm chuẩn xét tuyển dự kiến, điều chỉnh điểm xét tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định. Các đơn vị phải bảo mật các thông tin về điểm chuẩn dự kiến.

- Các trường THCS, THPT trực thuộc Sở GDĐT tổ chức thông tin truyền thông bằng nhiều hình thức để học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ quy định về chương trình giáo dục phổ thông trong giai đoạn định hướng nghề nghiệp ở cấp THPT.

- Các trường THPT, Phổ thông DTNT thành lập tổ tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho học sinh, cha mẹ học sinh trong việc lựa chọn tổ hợp môn học phù hợp với sở thích, năng lực nằm trong số các tổ hợp được trường xây dựng.

- Đề nghị Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường.

- Sau khi có kết quả thi tuyển:

+ Tiếp nhận đề nghị thay đổi nguyện vọng xét tuyển của thí sinh trong khoảng thời gian quy định (mỗi thí sinh được thay đổi một lần và được thay đổi cả

03 nguyện vọng),

+ Trình phương án tuyển sinh, điểm xét tuyển sinh cho từng nguyện vọng, từng nhóm môn trình Sở GDĐT xem xét, quyết định. Quy định về mức điểm tuyển sinh giữa các nguyện vọng theo Phụ lục 4 gửi kèm.

- Giới thiệu cán bộ, giáo viên tham gia hội đồng tuyển sinh của nhà trường, danh sách học sinh trúng tuyển về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp). Danh sách học sinh trúng tuyển được sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

- Tổ chức thu nhận hồ sơ, chủ động tổ chức tuyển sinh đạt chất lượng, hiệu quả.

- Niêm yết công khai bảng thống kê tổng hợp kết quả về điểm tuyển sinh trước khi trình lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh.

- Trường Phổ thông DTNT tỉnh: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, phối hợp với các phòng GDĐT huyện, thành phố, các trường Phổ thông DTNT huyện để tổ chức tuyển sinh. Trình UBND các huyện, thành phố sơ duyệt danh sách học sinh tham gia dự tuyển tại trường.

- Các trường Phổ thông DTNT huyện:

+ Phổ biến cho học sinh đã tốt nghiệp THCS của trường về quyền được dự tuyển vào lớp 10 Trường Phổ thông DTNT tỉnh; nếu học sinh có nguyện vọng dự tuyển thì phải hướng dẫn học sinh đăng kí dự thi và chuyển toàn bộ danh sách và hồ sơ về Trường Phổ thông DTNT tỉnh chậm nhất ngày 10/6/2022.

+ Tổ chức thu nhận hồ sơ dự tuyển, xét tuyển, lập danh sách học sinh tham gia tuyển sinh diện có chế độ nội trú trình UBND huyện sơ duyệt. Học sinh không trúng tuyển diện có chế độ nội trú được chuyển sang xét tuyển diện không có chế độ nội trú (nếu học sinh có nguyện vọng).

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm GDTX tỉnh Kon Tum, trung tâm GDNN-GDTX các huyện

- Kịp thời nắm bắt số liệu học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn, có giải pháp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền các chế độ chính sách liên quan đến việc học nghề gắn với học giáo dục thường xuyên; đồng thời đa dạng hóa các hình thức học nghề cho các đối tượng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông đảm bảo chủ động triển khai việc phân luồng học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT, chủ động tổ chức tuyển sinh đúng theo Kế hoạch và hướng dẫn về công tác tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, công khai, chất lượng và tiết kiệm.

- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng kế hoạch tuyển sinh và hướng dẫn tuyển sinh. Kịp thời nắm bắt các trường hợp bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid -19 đã không tham gia dự tuyển vào các trường THPT theo quy định, thông tin để học sinh biết và tham gia tuyển sinh vào đơn vị mình nhằm

đảm bảo quyền lợi của học sinh sau tốt nghiệp THCS được tham gia tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc đề xuất, các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố (thực hiện);
- Các ĐVHC Sở GDĐT (thực hiện);
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PGĐ Sở GDĐT (để biết);
- Lưu: VT, QLCLGDCN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Thắng

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC XÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

TT	Xã	Huyện	QĐ công nhận	ngày	Ghi chú
1	Chư Hreng	thành phố Kon Tum	417/QĐ-UBND	02/08/2021	
2	Tân Lập	Kon Rẫy	536/QĐ-UBND	07/10/2021	Nông thôn mới nâng cao
3	Đăk Kroong	Đăk Gleih	695/QĐ-UBND	31/12/2021	
4	Đăk Hring	Đăk Hà	696/QĐ-UBND	31/12/2021	
5	Đăk Tăng	Kon Plông	694/QĐ-UBND	31/12/2021	
6	Ia Dom	Ia H' Drai	693/QĐ-UBND	31/12/2021	
7	Kroong	thành phố Kon Tum	692/QĐ-UBND	31/12/2021	
8	Sa Bình	Sa Thầy	691/QĐ-UBND	31/12/2021	
9	Hà Mòn	Đăk Hà	17/QĐ-UBND	13/01/2022	Nông thôn mới nâng cao
10	Đăk Mar	Đăk Hà	23/QĐ-UBND	14/01/2022	Nông thôn mới nâng cao
11	Sa Nhon	Sa thầy	85/QĐ-UBND	25/02/2022	Nông thôn mới nâng cao
12	Đăk Tờ Re	Kon Rẫy	257/QĐ-UBND	07-04-2022	

Danh sách này có 12 xã.

Phụ lục 2
CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Cộng 1,5 điểm đối với một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người đó bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2. Cộng 1,0 điểm đối với một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người đó bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”;

3. Cộng 0,5 điểm đối với một trong các đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
 - Người dân tộc thiểu số;
 - Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
-

Phụ lục 3
QUY ĐỔI ĐIỂM DỰA VÀO KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ HỌC TẬP
CỦA CÁC NĂM HỌC Ở THCS, THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
(Tuyển sinh vào lớp 8, 9 các trường Phổ thông DTNT huyện và tuyển sinh vào
lớp 10 hệ Giáo dục thường xuyên)

Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau (nếu học sinh lưu ban ở lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó):

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
 - Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
 - Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
 - Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
 - Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
 - Các trường hợp còn lại: 5 điểm.
-

Phụ lục 4

QUY ĐỔI ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀO LỚP 10, KHU VỰC TUYỂN SINH VÀ MỨC ĐIỂM XÉT TUYỂN SINH GIỮA CÁC NGUYỆN VỌNG

4.1. Quy đổi điểm dựa vào kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học ở THCS, theo phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển (Tuyển sinh vào lớp 10 các trường Phổ thông DTNT (có chế độ và không có chế độ) và các trường THPT)

Điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh trung học cơ sở được tính như sau (nếu ở lại lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó):

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 4,5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 4 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 3,5 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 3 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 2,5 điểm.

4.2. Địa bàn tuyển sinh

a. Đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú hoặc học cấp THCS tại địa bàn tuyển sinh

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc học ít nhất 2 năm cấp THCS tại huyện/thành phố nào thì được đăng ký dự tuyển vào các trường THPT, PTDTNT và các phân hiệu trên địa bàn đó.

- Đối với học sinh thuộc các xã/phường của các huyện thuộc địa bàn giáp ranh với các huyện/thành phố khác thì được đăng ký dự tuyển vào trường THPT, Phổ thông DTNT, phân hiệu thuận lợi hơn. Địa bàn cụ thể được quy định như sau:

TT	Địa bàn cư trú (Hộ khẩu thường trú)		Trường THPT được đăng ký dự tuyển (ngoài địa bàn tuyển sinh)	
	Xã/phường	Huyện	Trường THPT	Huyện/TP
1	Đăk La	Đăk Hà	THPT Ngô Mây	Kon Tum
2	Sa Bình	Sa Thầy		
3	Diên Bình	Đăk Tô	THPT Nguyễn Du	Đăk Hà
4	Đăk Tô Kan	Tu Mơ Rông	THPT Nguyễn Văn Cừ; PT DTNT Đăk Tô	Đăk Tô
5	Đăk Rơ Ông	Tu Mơ Rông		
6	Đăk Sao	Tu Mơ Rông		
7	Đăk Na	Tu Mơ Rông		
8	Tân Cảnh	Đăk Tô	THPT Nguyễn Trãi	Ngọc Hồi

9	Đăk Kroong	Đăk Gleï	THPT Phan Chu Trinh	Ngọc Hồi
10	Đăk Môn	Đăk Gleï		
11	Đăk Long	Đăk Gleï		
12	Đăk Ang	Ngọc Hồi	THPT Lương Thế Vinh	Đăk Gleï

b. Các trường hợp khác: Các đối tượng không thuộc quy định tại điểm a mục này, muốn dự tuyển vào trường nào phải được sự đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Quy định mức điểm xét tuyển sinh các nguyện vọng

- Thí sinh được đăng ký 3 nguyện vọng xét tuyển vào các nhóm môn của cùng một trường hoặc vào các trường thuộc địa bàn tuyển sinh. Điểm xét tuyển theo phương án tuyển sinh của các trường, đảm bảo theo nguyên tắc điểm xét tuyển vào nguyện vọng sau không thấp hơn điểm xét tuyển vào nguyện vọng trước và mỗi nguyện vọng lệch nhau không quá 1,5 điểm. Cụ thể:

- Điểm xét tuyển vào nguyện vọng 2 cao hơn nguyện vọng 1 nhiều nhất là 1,5 điểm;
- Điểm xét tuyển vào nguyện vọng 3 cao hơn nguyện vọng 2 nhiều nhất là 1,5 điểm.

- Thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả xét tuyển, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký xét tuyển vào nhiều tổ hợp môn, nhiều trường thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

PHỤ LỤC 5

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG TRỰC THUỘC SỞ GDĐT

5.1. Đối với trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum và các trường trung học phổ thông

TT	Đơn vị	Tổng số HS	Chỉ tiêu	Ghi chú
2	Trường THPT Kon Tum	1,432	480	
3	Trường THPT Lê Lợi	815	320	
4	Trường THPT Phan Bội Châu	340	150	
5	Trường THPT Duy Tân	1,210	360	
6	Trường THPT Trường Chinh	905	360	
7	Trường THPT Ngô Mây	493	200	
8	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	1,109	360	
9	Trường THPT Nguyễn Du	603	200	
10	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	714	280	
11	Trường THPT Nguyễn Trãi	1,370	440	
12	Trường THPT Phan Chu Trinh	354	222	
13	Trường THPT Lương Thế Vinh	528	220	
14	Trường THPT Quang Trung	628	260	
15	Trường THPT Chu Văn An	290	140	
16	Phân hiệu THPT Lương Thế Vinh	147	70	
17	Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum	306	200	
	Tổng	11,244	4,262	

5.2. Đối với các trường Phổ thông Dân tộc nội trú

TT	ĐƠN VỊ	Toàn trường		Trong đó:			Ghi chú	
		Tổng số HS	Chỉ tiêu	Trung học cơ sở (Diện hưởng chế độ nội trú)	Trung học phổ thông			
					Tổng	Diện hưởng chế độ nội trú		Diện không hưởng chế độ nội trú
1	Trường PT DTNT tỉnh	500	160	0	160	160	0	
2	Trường PT DTNT huyện Đắk Hà	400	243	40	203	113	90	
3	Trường PT DTNT huyện Đắk Tô	390	195	70	125	75	50	
4	Trường PT DTNT huyện Đắk Glei	411	209	70	139	69	70	
5	Trường PT DTNT huyện Sa Thầy	480	230	70	160	63	97	
6	Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy	310	175	70	105	65	40	
7	Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plong	495	245	35	210	140	70	
8	Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông	445	190	0	190	180	10	
9	Phân hiệu PT DTNT tỉnh tại Ia H'Drai	210	80	0	80	60	20	
Tổng cộng		3,641	1,727	355	1,372	925	447	